

Bản án số: **57/2020/HSST**
Ngày 23 – 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Ông Võ Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huynh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020; Thông báo thay đổi địa điểm xét xử số: 10/2020/TB-TA ngày 18 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Võ Văn L (tên gọi khác: Tép), sinh năm 2000 tại An Phú, An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, thị trấn L, huyện An Phú, An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên lâm; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976; anh em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống chung với gia đình, đi học hết lớp 4 thì nghỉ học phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm pháp.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Lương Công T1, sinh năm 1964;.

2. Ông Võ Phước T2, sinh năm 1980.

Tại phiên tòa, những người chứng kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 05/9/2020, Võ Văn L một mình bơi xuống gồ từ nhà sang Campuchia mua ma túy để bản thân sử dụng. L nhờ một người bạn tên D (sinh sống tại Campuchia, không rõ họ tên, địa chỉ) liên hệ mua ma túy của Zét với số lượng 500.000 đồng. Sau khi nhận ma túy từ D, L cất giấu vào bên trong điện thoại di động, rồi bơi xuống về lại Việt Nam. Khoảng 17 giờ cùng ngày, tổ công tác phòng chống dịch Covid-19 của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Long Bình phối hợp cùng Công an thị trấn Long Bình trên đường đi tuần tra đến khu vực tổ 17, ấp Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang phát hiện bắt giữ L cùng tang vật.

Căn cứ Kết luận giám định số 226/KLGT-PC09(MT) ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,8921 gam.

Ngày 10/9/2020, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Long Bình khởi tố vụ án và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 11/9/2020, Võ Văn L bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 55/VKS-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Võ Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Bị cáo đã sử dụng ma túy từ năm 2017. Ngày 02/01/2019 đã bị đưa cất con, giải độc 15 ngày tại Cơ sở điều trị - Cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, sau đó được gia đình bảo lãnh tự cai nghiện tại nhà. Mục đích của bị cáo mua ma túy cất giấu, mang về là để sử dụng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn L (Tép) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo Võ Văn L không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người chứng kiến vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án; đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến, xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến. Căn cứ vào các lời khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/9/2020 của Biên phòng Đồn cửa khẩu Long Bình; kết luận giám định số 226/KLGT-PC09(MT) ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Do nghiện ma túy, ngày 05/9/2020, bị cáo Võ Văn L sang Campuchia mua ma túy cất giấu trong điện thoại mang về nhằm mục đích sử dụng. Khi đến khu vực tổ 17, ấp Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú thì bị bắt quả tang. Số ma túy bị bắt quả tang có trọng lượng 1,8921 gam loại Methamphetamine. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính và sự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật Hình sự. Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Ma túy là chất hướng thần, gây nghiện và nó được coi là “cái chết trắng” cho cộng đồng. Trong thực tế, mọi người đều muốn loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội, Nhà nước ta cũng đã có nhiều biện pháp, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm ngăn chặn, đẩy lùi việc sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bởi tính nguy hiểm cao độ của nó. Người sử dụng ma túy trước hết sẽ bị ảnh hưởng về sức khỏe, trí tuệ, kinh tế gia đình... Ma túy nó còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người... Cho nên, loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội là thật sự cần thiết; là nguyện vọng của toàn thể nhân loại.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và địa bàn huyện An Phú nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng; tinh vi về cách thức thực hiện. Số người nghiện mới có xu hướng tăng và sử dụng nhiều loại ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp chứa chất Methamphetamine (ma túy đá). Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Việc bị cáo mua ma túy nhằm mục đích sử dụng là tiếp tay cho bọn tội phạm về ma túy, tự hại cho bản thân và đưa “cái chết trắng” vào cộng đồng. Vì vậy, xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, đã được tạo điều kiện cho tự cai nghiện tại nhà nhưng không sửa đổi.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, ít am hiểu pháp luật, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất và sự nguy hiểm của ma túy cho xã hội; mức độ của hành vi; nhân thân không tốt của bị cáo và đặc biệt là tình hình gia tăng loại tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện An Phú. Xét cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục và phòng ngừa, nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình; hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án là 01(một) phong bì chứa chất ma túy và 01 (một) điện thoại di động, được xử lý như sau:

- Phong bì được niêm phong là vật chứng của vụ án, bên trong chứa chất ma túy là loại chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng đen, số imei: 357341086928360, đã qua sử dụng, không có pin, là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về chi phí tố tụng:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn L (Tép) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Văn L (Tép) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/9/2020 (Ngày năm tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bên trong chứa chất ma túy được niêm phong có dấu của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Long Bình.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng đen, số imei: 357341086928360, đã qua sử dụng, không có pin.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

4. Về án phí:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Võ Văn L. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/12/2020).

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG - Công an huyện An Phú (2);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND TT L (1);
- Đoàn Biên phòng Long Bình (1);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu